

# NĂNG LỰC TỰ HỌC CỦA SINH VIÊN ĐIỀU DƯỠNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ BẠCH MAI VÀ CÁC YẾU TỐ LIÊN QUAN

**Nguyễn Thị Thu Trang**  
**Trương Thị Thu Hương**  
**Đỗ Thị Hồng Loan**  
**Vũ Đình Tiến**  
**Đỗ Thanh Tú**

*Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai,  
Bệnh viện Bạch Mai*

**Tác giả chịu trách nhiệm**  
**Nguyễn Thị Thu Trang**  
*Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai,  
Bệnh viện Bạch Mai*  
*Email: thutrangnguyen2208@gmail.com*

**Ngày nhận bài:** 6/05/2021  
**Ngày phản biện:** 10/08/2021  
**Ngày đồng ý đăng:** 29/08/2021

## TÓM TẮT

**Đặt vấn đề:** Năng lực tự học là khâu then chốt để tạo ra nội lực nhằm mang lại sự thành công trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả của việc học trên ghế nhà trường cũng như học tập suốt đời của SV.

**Mục tiêu:** Mô tả thực trạng và tìm hiểu các yếu tố liên quan đến năng lực tự học của sinh viên.

**Phương pháp:** Thiết kế nghiên cứu mô tả cắt ngang tiến hành trên 415 sinh viên được lựa chọn theo phương pháp ngẫu nhiên phân tầng. Bộ công cụ thu thập số liệu bao gồm 3 phần: thông tin cá nhân; phần 2: các yếu tố liên quan đến năng lực tự học, phần 3: khảo sát năng lực tự học của sinh viên (SDLRS) được xây dựng dành cho SV điều dưỡng của tác giả Fisher và cộng sự.

**Kết quả:** Điểm trung bình của năng lực tự học của sinh viên là  $3.82 \pm 0.52$ , mong muốn trong học tập được đánh giá điểm cao nhất ( $4.07 \pm 0.54$ ) trong khi điểm về kỹ năng tự quản lý được đánh giá thấp nhất ( $3.55 \pm 0.64$ ). Khóa học của sinh viên, lý do lựa chọn ngành điều dưỡng, tương tác giữa giảng viên và SV, các nguồn thông tin hỗ trợ tự học là các yếu tố liên quan đến năng lực tự học của sinh viên ( $p < 0.05$ ).

**Từ khóa:** *Năng lực tự chủ trong việc học, tự học, điều dưỡng, các yếu tố liên quan.*

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong xu hướng toàn cầu hóa, đặc biệt là đổi mới trong giáo dục đào tạo thì hoạt động tự học của SV là một vấn đề then chốt. Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP ngày 02/11/2005 của Chính phủ về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục Việt nam giai đoạn 2006 – 2020 đã đưa ra giải pháp đổi mới là triển khai đổi mới phương pháp đào tạo theo tiêu chí trang bị cách học, phát huy tính

chủ động của người học. Sinh viên (SV) được tiếp cận với vai trò trung tâm của giảng dạy. SV sẽ tự xác định mục tiêu học tập, phát triển các chiến lược học tập, lập kế hoạch học tập của bản thân và thực hiện các kế hoạch. Một trong các điều kiện tiên quyết để phát huy tính chủ động trong học tập là nâng cao năng lực tự học của SV.

Bên cạnh đó, trong bối cảnh sự tiến bộ vượt bậc của công nghệ và khoa học kỹ thuật trong

tất cả các ngành nghề, bao gồm ngành chăm sóc sức khỏe, SV điều dưỡng ra trường phải cập nhật kiến thức liên tục để thích nghi với môi trường làm việc phát triển không ngừng. Các điều dưỡng viên cần liên tục học hỏi, tham gia các khóa đào tạo, đào sâu kiến thức chuyên môn để đảm bảo và nâng cao chất lượng chăm sóc. Năng lực tự học là khâu then chốt để tạo nội lực nhằm mang lại sự thành công trong việc nâng cao chất lượng chăm sóc người bệnh của ngành điều dưỡng. Việc nâng lao năng lực tự học là vấn đề cần chú trọng ngay từ khi học tập trên ghế Nhà trường, rèn luyện năng lực học tập suốt đời phải được nhấn mạnh trong tiềm thức của từng SV.

Năng lực tự học là quá trình SV sẽ phát huy sáng kiến, có sự hỗ trợ hoặc không hỗ trợ của người khác để xác định nhu cầu học tập, mục tiêu học tập, từ đó tự lập kế hoạch, lựa chọn các chiến lược học tập để quản lý việc học và tự đánh giá được kết quả học tập của bản thân [1]. Như vậy, thông qua quá trình tự học, SV sẽ được rèn luyện kỹ năng phân tích vấn đề, định hướng mục tiêu, khuyến khích SV tự quản lý việc học của bản thân và xây dựng được tính kỷ luật trong học tập [2]. Kết quả nghiên cứu về năng lực tự học của SV điều dưỡng trên thế giới có sự khác biệt. Nghiên cứu của Seesy và cộng sự tiến hành trên 145 SV điều dưỡng tại Saudi Arabia cho thấy 86.9% SV được đánh giá đạt năng lực tự học ở mức cao [3]. Trong khi nghiên cứu của tác giả Yuan, HB và cộng sự được tiến hành trên 536 SV điều dưỡng tại Trung quốc đã chỉ ra rằng 62.3% SV có năng lực tự học đạt mức độ cao [4]. Tuy nhiên, nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thị Ngọc Phương và cộng sự khảo sát năng lực tự học của 191 cử nhân điều dưỡng năm thứ nhất tại Hồ Chí Minh cho thấy chỉ có 16.2% SV điều dưỡng đạt năng lực này, 83.8% SV chưa sẵn sàng cho việc tự học [5].

Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai là trường đào tạo Điều dưỡng với nhiều năm kinh nghiệm. Với mục đích đào tạo được các thế hệ

SV điều dưỡng chất lượng cao, Nhà trường xác định nâng cao năng lực tự học là điều kiện cốt lõi để nâng cao chất lượng và hiệu quả của việc học trên ghế nhà trường cũng như học tập suốt đời của SV. Với mong muốn khảo sát thực trạng năng lực tự học và tìm hiểu các yếu tố liên quan của SV điều dưỡng trường Cao đẳng Y Bạch Mai. Chúng tôi tiến hành nghiên cứu với hai mục tiêu:

- Mô tả thực trạng năng lực tự học của SV trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai.
- Tìm hiểu các yếu tố liên quan đến năng lực tự học của SV trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai.

## 2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

**2.1. Thời gian và địa điểm nghiên cứu:** nghiên cứu được tiến hành từ tháng 6/2019 đến tháng 11/2019 tại trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai.

### 2.2. Thiết kế nghiên cứu: mô tả cắt ngang

**2.3. Đối tượng nghiên cứu:** SV điều dưỡng hệ chính quy đang học tại trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai

**2.4. Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu:** Nghiên cứu của chúng tôi áp dụng công thức tính cỡ mẫu cho xác định tỷ lệ với  $Z^2(1-\alpha/2) = 1.96$ ;  $d = 0.05$  and  $p = 0.44$  (Theo nghiên cứu của Smedley (2007) đã chỉ ra rằng, có khoảng 44% SV điều dưỡng có điểm đánh giá tự học không tốt [6]). Cỡ mẫu của nghiên cứu là 378 SV. Ước tính số SV không đáp ứng nghiên cứu, chúng tôi thêm 10% vào cỡ mẫu. Như vậy, tổng số đối tượng tham gia nghiên cứu là 415 SV, được lựa chọn theo phương pháp ngẫu nhiên phân tầng theo khóa học.

### 2.5. Bộ công cụ nghiên cứu gồm 3 phần

+ Phần thứ nhất: Thông tin chung của đối tượng nghiên cứu bao gồm: tuổi, giới, tôn giáo, khóa học, nơi sống, lý do lựa chọn nghề điều dưỡng, xếp loại học lực và trung bình số giờ tự học mỗi ngày.

+ Phần thứ hai: Các yếu tố ảnh hưởng đến tự học của SV được chúng tôi tham khảo kết quả của các nghiên cứu trước [6, 7]. Các yếu tố bao gồm 6 câu hỏi liên quan đến tương tác với giảng viên, 5 câu hỏi liên quan đến áp lực trong học tập của SV và 5 câu hỏi liên quan đến hỗ trợ các nguồn thông tin trong việc. Các câu hỏi được lượng hóa bằng thang điểm Likert với mức điểm từ 1 – 5.

+ Phần thứ ba: Nghiên cứu của chúng tôi sử dụng bộ câu hỏi khảo sát năng lực tự chủ trong việc học của SV (The self – directed learner readiness scale SDLRS) được xây dựng dành cho SV điều dưỡng của tác giả Fisher và cộng sự [8]. Bộ câu hỏi bao gồm 40 câu hỏi theo thang điểm Likert (1-5), được phân thành 3 phần: kỹ năng tự quản lý (13 câu); mong muốn trong học tập (12 câu); khả năng tự kiểm soát (15 câu). Tổng điểm bộ câu hỏi càng cao có nghĩa là SV có năng lực tự học tốt hơn. Bộ câu hỏi được thực hiện theo quy trình dịch xuôi và dịch ngược để đảm bảo sự đồng nhất và tương đương về ngữ nghĩa văn hóa Việt Nam.

**2.6. Kỹ thuật thu thập số liệu:** Bộ câu hỏi được giảng viên phổ biến tại các lớp, giải thích cho SV rõ ràng về mục tiêu nghiên cứu và quyền tham gia. SV trả lời bộ câu hỏi trên Google form dưới sự giám sát của giảng viên.

**2.7. Xử lý và phân tích số liệu:** Số liệu được xuất ra trên Excel và phân tích dựa vào phần mềm R. Thống kê mô tả, kiểm định T-test, ANOVA test được sử dụng để so sánh sự khác biệt. Giá trị  $\alpha = 0,05$  được sử dụng để xác định ngưỡng ý nghĩa thống kê.

**2.8. Đạo đức nghiên cứu:** Nghiên cứu được Hội đồng Khoa học Bệnh viện Bạch Mai phê duyệt. SV được giải thích rõ ràng về mục tiêu nghiên cứu, tự nguyện tham gia vào nghiên cứu và có quyền từ chối tham gia nghiên cứu

**3. Kết quả**

**3.1. Thông tin chung của đối tượng nghiên cứu**

Đặc điểm của đối tượng nghiên cứu		N	%
Giới tính	Nam	74	17.6
	Nữ	341	82.4
Tôn giáo	Phật giáo	17	4.0
	Thiên chúa giáo	14	3.4
	Không tôn giáo	384	92.6
Khóa học	Năm thứ nhất	126	30.5
	Năm thứ hai	161	38.7
	Năm thứ ba	128	30.8
Nơi sống	Nông thôn	228	54.9
	Thành thị	158	38.1
	Khác	29	7.0
Lý do lựa chọn nghề điều dưỡng	Lựa chọn theo ý kiến cá nhân	249	59.9
	Lựa chọn theo lời khuyên của gia đình	120	28.8
	Lựa chọn theo lời khuyên của bạn bè	46	11.3
Thời gian học trung bình một ngày	Ít hơn 1 tiếng	125	30.1
	1-2 tiếng	152	36.7
	Hơn 2 tiếng	138	33.1

Hầu hết đối tượng tham gia nghiên cứu của chúng tôi là nữ, chiếm tỷ lệ 82.4%. Phần lớn SV lựa chọn nghề điều dưỡng theo ý kiến cá nhân chiếm 59.9%, 28.8% SV lựa chọn nghề điều dưỡng theo lời khuyên của gia đình. 36.7 % SV có thời gian tự học trung bình một ngày từ 1 đến 2 tiếng/ ngày. Có khoảng 33% SV có thời gian tự học trung bình một ngày trên 2 tiếng.

**Bảng 2. Phản hồi của SV về tương tác với giảng viên, áp lực trong học tập và các nguồn thông tin hỗ trợ trong tự học**

Các tiêu chí	GTTB	ĐLC
Tương tác với giảng viên	3.93	0.58
Áp lực trong học tập	2.88	0.83
Các nguồn thông tin hỗ trợ trong tự học	3.51	0.69

Điểm trung bình SV đánh giá việc tương tác với giảng viên là  $3.93 \pm 0.58$ . Áp lực trong học tập được SV đánh giá điểm trung bình là  $2.88 \pm 0.83$ . Về các nguồn thông tin hỗ trợ tự học của SV, điểm trung bình được đánh giá là  $3.51 \pm 0.69$ .

**Bảng 3. Năng lực tự học của SV**

Các tiêu chí	GTTB	ĐLC
Kỹ năng tự quản lý học tập	3.55	0.64
Mong muốn trong học tập	4.07	0.54
Kỹ năng tự kiểm soát học tập	3.83	0.60
Năng lực tự học	3.82	0.52

Điểm trung bình về năng lực tự học của các đối tượng nghiên cứu là  $3.82 \pm 0.52$ . Trong đó, kỹ năng tự quản lý trong việc học là tiêu chí được đánh giá thấp điểm nhất  $3.55 \pm 0.64$ . Tiêu chí được đánh giá điểm cao nhất là mong muốn trong học tập  $4.07 \pm 0.54$ .

**Bảng 4. Ảnh hưởng của một số yếu tố nhân khẩu học đến năng lực tự học**

Một số yếu tố nhân khẩu học		GTTB ± ĐLC	P
Khóa học	Năm thứ 1	$3.82 \pm 0.52$	0.006
	Năm thứ 2	$3.92 \pm 0.47$	
	Năm thứ 3	$3.75 \pm 0.55$	
	Khác	$3.61 \pm 0.47$	
Lý do lựa chọn nghề điều dưỡng	Lựa chọn theo ý kiến cá nhân	$3.90 \pm 0.51$	0.001
	Lựa chọn theo lời khuyên từ gia đình	$3.64 \pm 0.52$	
	Lựa chọn theo lời khuyên bạn bè	$3.84 \pm 0.52$	
Thời gian tự học/ ngày	Dưới 1 tiếng	$3.72 \pm 0.54$	0.001
	Từ 1 – 2 tiếng	$3.85 \pm 0.52$	
	Trên 2 tiếng	$3.88 \pm 0.51$	

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy, SV năm thứ ba có năng lực tự học thấp nhất ( $3.75 \pm 0.55$ ), SV năm thứ hai có năng lực tự học cao nhất ( $3.92 \pm 0.47$ ). SV lựa chọn nghề điều dưỡng dựa theo ý kiến cá nhân có năng lực tự học cao hơn

các SV lựa chọn nghề theo lời khuyên của gia đình. Ngoài ra, SV dành thời gian cho việc học một ngày trên 2 tiếng có năng lực tự học cao hơn SV dành thời gian cho việc học dưới 1 tiếng/ ngày. Khác biệt có ý nghĩa thống kê ( $p < 0.05$ ).

**Bảng 5. Mối tương quan giữa năng lực tự học và một số yếu tố liên quan**

	Hỗ trợ của các nguồn thông tin trong việc học	Áp lực trong học tập	Tương tác giữa giảng viên và SV
Năng lực tự chủ trong việc học	0.30*	0.008	0.36*

\*:  $p < 0.05$

Để đo lường mối tương quan của năng lực tự học và một số yếu tố liên quan, chúng tôi sử dụng hệ số tương quan pearson. Kết quả nghiên cứu cho thấy, SV có nhiều sự hỗ trợ của các nguồn thông tin trong việc học có năng lực tự học cao hơn các SV khác ( $r = 0.3; p < 0.05$ ). SV có nhận được nhiều sự tương tác của giảng viên thì có năng lực tự học cao hơn các SV khác ( $r = 0.36; p < 0.05$ )

#### 4. BÀN LUẬN

##### Năng lực tự học của SV

Nghiên cứu của chúng tôi cho thấy năng lực tự học của SV điều dưỡng có điểm trung bình chung là  $3.82 \pm 0.52$ . Để đạt được năng lực này, điểm số khi được quy đổi sang thang điểm 5 phải đạt từ 4 trở lên. Kết quả nghiên cứu chúng tôi là 3.82 cho thấy nhìn chung năng lực tự học của SV còn chưa cao. Trong đó, điểm trung bình của kỹ năng tự quản lý trong việc học đạt điểm thấp nhất ( $3.55 \pm 0.64$ ) và điểm trung bình của mong muốn trong học tập có đạt điểm cao nhất ( $4.07 \pm 0.54$ ) (bảng 3). Kết quả nghiên cứu của chúng tôi tương đồng với nghiên cứu của Nguyễn Thị Ngọc Phương (2016) đã chỉ ra rằng SV điều dưỡng chưa đạt được năng lực tự học và kỹ năng tự quản lý trong việc học của SV là thấp nhất [5]. Ngoài ra, nghiên cứu của chúng tôi cũng tương đồng với tác giả Soliman (2015) đã chỉ ra rằng điểm thấp nhất của năng lực tự học của SV điều dưỡng tại trường đại học King Saudi là về kỹ năng tự quản lý [9].

Một trong các nguyên nhân dẫn đến kỹ năng tự quản lý việc học của SV còn thấp có thể do SV chưa được đào tạo cũng như rèn luyện các kỹ năng tự quản lý việc học từ chương trình giáo dục các cấp phổ thông. Về chương trình giảng dạy tại trường phổ thông, hầu như các trường tập trung giảng dạy theo phương pháp truyền thống, giảng viên là trung tâm và truyền đạt kiến thức với người học, người học chỉ tiếp thu và ghi nhớ kiến thức một cách thụ động.

Do đó, khi chuyển tiếp sang bậc học cao đẳng/ đại học, SV thiếu các kỹ năng, phương pháp học tập cũng như năng lực quản lý trong việc học. Nguyên nhân thứ hai dẫn đến kỹ năng quản lý việc học của SV còn chưa cao có thể liên quan đến phương pháp giảng dạy của giảng viên. Mặc dù đa số giảng viên có phương pháp giảng dạy tốt nhưng chưa nhiều giảng viên quan tâm đến việc nâng cao tính tự học của SV bằng việc hướng dẫn phương pháp học tập [10]. Chính vì vậy, SV thiếu người định hướng và hướng dẫn nên năng lực tự quản lý và tự kiểm soát chưa cao.

##### Các yếu tố liên quan đến năng lực tự học của SV

SV tự lựa chọn nghề điều dưỡng có điểm trung bình về năng lực tự học cao hơn các SV lựa chọn nghề điều dưỡng dựa theo lời khuyên của gia đình. Khác biệt có ý nghĩa thống kê ( $p < 0.05$ ) (Bảng 4). Nếu tự SV tìm hiểu các đặc tính, thực trạng công việc của ngành nghề kết hợp với cân nhắc sở thích cá nhân và tự lựa chọn ngành nghề. Đam mê về nghề nghiệp sẽ thúc đẩy SV tự học và tìm hiểu kiến thức. Bên cạnh đó, SV tự lựa chọn nghề nghiệp sẽ có động lực để theo đuổi ngành nghề đã lựa chọn. Do đó, SV sẽ luôn tìm tòi và đào sâu kiến thức chuyên môn trong quá trình học. Đồng thời SV có định hướng sâu sắc về học tập suốt đời để phát triển nghề nghiệp trong tương lai, từ đó nâng cao năng lực tự học của bản thân [11].

Khóa học của SV cũng là một yếu tố có liên quan đến năng lực tự học của SV. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy, SV năm thứ hai có điểm trung bình năng lực tự học cao nhất ( $3.92 \pm 0.47$ ). Điểm trung bình năng lực tự học thấp nhất là của SV năm thứ ba ( $3.75 \pm 0.55$ ). Khác biệt có ý nghĩa thống kê  $p < 0.05$  (Bảng 4). Nghiên cứu của chúng tôi cũng tương đồng với nghiên cứu của tác giả Long HB (1983) cũng chỉ ra rằng năng lực tự chủ trong việc học giảm đi sau mỗi năm học [12]. Nguyên nhân đầu tiên của sự khác biệt có thể do thay đổi chương

trình đào tạo tại Trường Cao đẳng Y Bạch Mai. Nhà trường bắt đầu thay đổi chương trình đào tạo từ phương pháp giáo dục truyền thống sang đào tạo tín chỉ và áp dụng chương trình dựa trên năng lực từ năm 2018. Phương thức đào tạo theo tín chỉ góp phần nâng cao năng lực tự học của SV. Có đến 67,4% SV đã nhận định rằng phương pháp đào tạo theo tín chỉ giúp họ nâng cao năng lực tự học [10]. Bên cạnh việc thay đổi chương trình đào tạo, thay đổi phương pháp giảng dạy dựa trên năng lực cũng là động lực rất lớn ảnh hưởng đến năng lực tự học của SV. Với phương pháp giảng dạy truyền thống, giảng viên là trung tâm, SV tiếp thu kiến thức theo một chiều và thụ động. Nhưng với giảng dạy dựa trên năng lực, các phương pháp giảng dạy tích cực được áp dụng, do đó, SV bắt buộc phải nghiên cứu tài liệu và thực hành sản phẩm tự học trước khi đến lớp. Vì vậy, SV sẽ nâng cao được trách nhiệm, khả năng tự chủ cũng như năng lực tự học. Trong các đối tượng nghiên cứu của chúng tôi, SV năm thứ nhất và năm thứ hai được thực hiện theo chương trình đào tạo đổi mới còn SV năm thứ ba được thực hiện theo chương trình đào tạo truyền thống. Có thể sự khác biệt về chương trình đào tạo và phương pháp giảng dạy giữa các khóa học có liên quan đến năng lực tự học của SV.

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cũng cho thấy các SV dành thời gian trong việc học trên 2 tiếng sẽ có năng lực tự học cao hơn so với các SV dành ít thời gian tự học (Bảng 4). Nghiên cứu của chúng tôi tương đồng với nghiên cứu của Nguyễn Thị Ngọc Phương (2016) cũng chỉ ra rằng thời gian tự học một ngày của SV một ngày càng nhiều thì càng có điểm trung bình của năng lực tự chủ trong việc học cao [5]. Điều này cho thấy SV có năng lực tự học sẽ tự giác dành nhiều thời gian trong học tập của mình.

Các nguồn thông tin hỗ trợ trong học tập và sự tương tác của giảng viên có ảnh hưởng đến năng lực tự học của SV. SV được tiếp cận với

nhiều nguồn thông tin hỗ trợ cho việc học (tài liệu dạy học, tài liệu tham khảo, website, video...) và có nhiều tương tác với giảng viên trong giờ giảng trên lớp cũng như trong quá trình tự học sẽ có điểm trung bình về năng lực tự học cao hơn các SV khác (bảng 5). Nghiên cứu của chúng tôi tương đồng với các tác giả trước đã cho thấy tầm quan trọng của các nguồn thông tin hỗ trợ việc học và sự tương tác của giảng viên [5, 13]. Một trong các yêu cầu tiên quyết để phát triển năng lực học của SV phải có các nguồn tài liệu, thông tin hỗ trợ để SV có cơ sở đào sâu kiến thức và tự học [14]. Nguồn tài liệu rất quan trọng với SV là giáo trình chi tiết của môn học/ mô đun, giáo trình này bắt buộc phải cung cấp cho SV trước khi bắt đầu môn học. Đồng thời, mục tiêu và cấu trúc tổng quát của môn học/ mô đun, hướng dẫn tự học và mục tiêu bài học là cơ sở để SV định hướng được các kiến thức quan trọng, từ đó tự lập kế hoạch bản thân để hoàn thành nhiệm vụ môn học/ mô đun. Ngoài ra, tương tác của giảng viên và SV trong quá trình dạy học đã phản ánh được cơ bản chất lượng của hoạt động giảng dạy. Giảng viên tăng cường tương tác với SV thông qua việc đặt câu hỏi và trả lời các câu hỏi của SV, giải thích các thắc mắc của SV sẽ tạo được các hứng thú trong học tập của SV, thúc đẩy SV tìm tòi và đào sâu thêm kiến thức. Từ đó, nâng cao năng lực tự học của SV

## 5. KẾT LUẬN

Nghiên cứu cho thấy năng lực tự học của SV điều dưỡng chưa đạt mức độ cao. Trong đó năng lực tự quản lý việc học của SV và kỹ năng tự kiểm soát của SV có điểm trung bình thấp hơn. Trong các đối tượng nghiên cứu, SV năm thứ ba có điểm trung bình năng lực tự học thấp nhất; Các SV chủ động lựa chọn học nghề điều dưỡng có năng lực tự học cao hơn so với các SV theo học tại trường theo lời khuyên của cha mẹ; SV dành nhiều thời gian để học bài trong ngày có năng lực tự học cao hơn SV khác. Ngoài ra, các nguồn thông tin hỗ trợ và sự tương tác của

giảng viên cũng có ảnh hưởng đến năng lực tự học của SV điều dưỡng.

### 6. KHUYẾN NGHỊ

Dựa vào kết quả nghiên cứu, chúng tôi có một số khuyến nghị như sau:

- Tổ chức các khóa học hướng dẫn SV về năng lực tự học và các khóa định hướng, truyền động lực về sự phát triển Ngành của SV điều dưỡng.

- Giảng viên cần cung cấp đầy đủ tài liệu dạy học, hướng dẫn tự học, tài liệu tham khảo và định hướng môn học cho SV ngay từ khi bắt đầu môn học.

- Giảng viên cần tăng cường tương tác với SV không chỉ trong thời gian học trên lớp mà còn cần luôn sẵn sàng hỗ trợ SV trong quá trình tự học tại nhà.

- Cần có những nghiên cứu sâu hơn về năng lực tự học sinh viên điều dưỡng năm thứ ba để có cơ sở cải tiến phương pháp giảng dạy nhằm định hướng học tập suốt đời cho SV.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Fisher, M.J. and J. King, *The Self-Directed Learning Readiness Scale for nursing education revisited: a confirmatory factor analysis*. *Nurse Educ Today*, 2010. 30(1): p. 44-8.
2. Cheng, S.F., et al., *Development and preliminary testing of a self-rating instrument to measure self-directed learning ability of nursing students*. *Int J Nurs Stud*, 2010. 47(9): p. 1152-8.
3. Seesy, E., S.M. Sofar, and J.A. Al-Battawi. *Self-directed learning readiness among Nursing Students at King Abdulaziz University, Saudi Arabia*. 2017.
4. Yuan, H.B., et al., *Chinese baccalaureate nursing students' readiness for self-directed learning*. *Nurse Educ Today*, 2012. 32(4): p. 427-31.
5. Ngọc, P.N.T., *NĂNG LỰC TỰ ĐỊNH HƯỚNG HỌC TẬP CỦA SV CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG VÀ CÁC YẾU TỐ LIÊN QUAN*. *Tạp chí nghiên cứu y học*, 2016. 5: p. 24 - 28.
6. Smedley, A., *The self-directed learning readiness of first year bachelor of nursing students*. *Journal of Research in Nursing*, 2007. 12(4): p. 373-385.
7. Huang, M.-h., *Factors influencing self-directed learning readiness amongst Taiwanese nursing students*. 2008, Queensland University of Technology.
8. Fisher, M., J. King, and G. Tague, *Development of a self-directed learning readiness scale for nursing education*. *Nurse Educ Today*, 2001. 21(7): p. 516-25.
9. Soliman, M. and G. Al-Shaikh, *Readiness for Self-Directed learning among first year Saudi Medical students: A descriptive study*. *Pak J Med Sci*, 2015. 31(4): p. 799-802.
10. Văn, K.Đ., *NÂNG CAO NĂNG LỰC TỰ HỌC CỦA SV TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG 1*. *Tạp chí kinh tế đối ngoại*, 2017. 95.
11. Hakkarainen, P., *Learning Motivation and Activity Contexts*. *Scandinavian Journal of Educational Research*, 1994. 38(3-4): p. 195-207.
12. Long, H.B. and S.K. Agyekum, *Guglielmino's self-directed learning readiness scale: A validation study*. *Higher Education*, 1983. 12(1): p. 77-87.
13. Diseth, Å., et al., *Course experience, approaches to learning and academic achievement*. *Education + Training*, 2006. 48: p. 156-169.
14. Lizzio, A. and K. Wilson, *Self-managed learning groups in higher education: students' perceptions of process and outcomes*. *Br J Educ Psychol*, 2005. 75(Pt 3): p. 373-90.

### Abstract

**Background:** Self-directed learning is a key concept in enhancing the quality and effectiveness of nursing students in school as well as lifelong learning.

The aim of this study is to investigate factors influencing self-directed learning readiness amongst nursing students in BachMai Medical College.

**Method:** A cross sectional descriptive study was conducted from June up to November, 2019 at BachMai Medical College. Total 415 undergraduate nursing students were involved in the study. We used stratified random sampling method to choose participants with each strata was students during study period. A structured questionnaire consisted of 3 parts: Part I: Socio-demographic data and Part II: factors related to self directed learning; Self-Directed Learning Readiness scale (SDLRS). This scale developed by Fisher and colleagues.

**Results:** the mean scores of overall self-directed learning readiness of the nursing students at BMC was  $3.82 \pm 0.52$ . The highest mean scores of readiness were found on students' response to desire for learning dimension  $4.07 \pm 0.54$ . The lowest mean scores of readiness were found on students' response to self - management dimension ( $3.55 \pm 0.64$ ). Based on our finding, year of student, reason for choosing job, teacher - student interaction and learning resources influenced of the self-directed learning readiness ( $p < 0.05$ )

**Key words:** *Self-directed learning (SDL), Self-directed learning readiness (SDLR), Nursing Students, related factors.*